|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  Số: /2025/TT-BKHCN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2025 của   
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của   
Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số* *69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của* *Luật Quản lý ngoại thương;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 202025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp công nghệ thông tin;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.*

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu;

b) Quy định việc thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu.

b) Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.

c) Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

##### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Hàng hóa thuộc* *Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu* là các sản phẩm công nghệ thông tin đã được thương mại hóa và được đưa vào sử dụng; không áp dụng đối với các sản phẩm mẫu, đang trong quá trình nghiên cứu, phát triển để hoàn thiện thành sản phẩm hoàn chỉnh.

2. *Hoạt động nghiên cứu khoa học* theo quy định tại Thông tư này bao gồm một trong các hoạt động sau: nghiên cứu, phân tích, thiết kế, kiểm nghiệm, thử nghiệm, cải tiến nhằm phát triển sản phẩm hoặc sáng tạo phương pháp, giải pháp hoặc phương tiện kỹ thuật mới có giá trị cao hơn.

3. *Nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu phục vụ mục đích đặc dụng* theo quy định tại Thông tư này bao gồm một trong các trường hợp sau: di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức; làm thiết bị điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất; để phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm, gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu cho đối tác nước ngoài; sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng; tái nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã hết thời hạn bảo hành sau khi đưa ra nước ngoài để sửa chữa; sản phẩm, linh kiện đã được tân trang, làm mới để thay thế, sửa chữa cho người sử dụng trong nước mà sản phẩm, linh kiện đó hiện nay không còn được sản xuất.

4. *Gia công sửa chữa sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng* bao gồm một hoặc nhiều công đoạn trong quá trình sản xuất theo yêu cầu của bên đặt gia công, bao gồm: thay thế linh kiện, lắp ráp, sửa chữa, phục hồi, nâng cấp chức năng, làm mới sản phẩm để có các tính năng, hình thức tương đương với sản phẩm mới cùng chủng loại.

5. *Sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng* là sản phẩm công nghệ thông tin được thiết kế và sử dụng để thực hiện những công việc đặc biệt trong các ngành sản xuất chuyên môn hoặc phục vụ trong phòng thí nghiệm, phòng đo kiểm, không phải là sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng thông thường và được bán rộng rãi trên thị trường.

##### Điều 3. Nguyên tắc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu

1. Hàng hóa nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài; không được phục vụ mục đích thương mại, biếu, tặng.

2. Hàng hóa nhập khẩu không được gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

##### Điều 4. Phân cấp thẩm quyền cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phân cấp cho Cục Công nghiệp công nghệ thông tin thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh.

2. Cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.

##### Điều 5. Trình tự, thủ tục cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu

1. Trình tự, thủ tục cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu quy định tại Mục 1 Phụ lục X Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

2. Văn bản đề nghị nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu thực hiện theo Mẫu số 1 Thông tư này.

3. Báo cáo tình hình thực hiện các giấy phép đã được cấp trước đó (nếu có) thực hiện theo Mẫu số 2 Thông tư này.

##### Điều 6. Trình tự, thủ tục cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài

1. Trình tự, thủ tục cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài quy định tại Mục 3 Phụ lục X của Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

2. Văn bản đề nghị cho phép thực hiện gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài thực hiện theo Mẫu số 3 Thông tư này.

##### Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Tổ chức, doanh nghiệp đã được cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài theo quy định pháp luật trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo các nội dung và thời hạn hiệu lực trong văn bản cho phép.

##### Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục trưởng Cục Công nghiệp công nghệ thông tin) để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; * Văn phòng Chính phủ; * Văn phòng Chủ tịch nước; * Văn phòng Quốc hội; * Văn phòng Tổng Bí thư; * Văn phòng Trung ương Đảng; * Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; * Bộ KHCN: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan,  đơn vị trực thuộc, Cổng Thông tin điện tử; * UBND, Sở KHCN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; * Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp); * Công báo; * Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; * Lưu: VT, CNCNTT.250. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Hùng** |

**Phụ lục**

*(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BKHCN ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 1 | Văn bản đề nghị nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu |
| Mẫu số 2 | Báo cáo tình hình thực hiện các giấy phép đã được cấp trước đó (nếu có) |
| Mẫu số 3 | Văn bản đề nghị cho phép thực hiện gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài |

**Mẫu số 1**

*(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BKHCN ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN**  Số: ………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày tháng năm 2025* |

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Bộ Khoa học và Công nghệ |

- Tên doanh nghiệp:

- Mã số doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Địa chỉ trang web (nếu có):

- Phương thức liên lạc:

Điện thoại: Email:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

1. Thông tin về hàng hóa nhập khẩu

- Tên hàng hóa:

- Mô tả, đặc điểm kỹ thuật:

- Mã HS:

- Số lượng:

- Xuất xứ, nguồn gốc:

- Nhà sản xuất:

- Tình trạng hàng hóa:

2. Mục đích nhập khẩu *(nêu rõ* *mục đích nhập khẩu phù hợp với mục đích quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP).*

3. Thuyết minh sự cần thiết phải xuất khẩu/nhập khẩu hàng hóa để phục vụ cho mục đích nêu tại mục 2.

4. Đối tác nhập khẩu:

5. Thời gian dự kiến nhập khẩu:

6. Thời gian dự kiến lưu tại Việt Nam:

7. Các tài liệu kèm theo:

[Thương nhân] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung kê khai và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này và cam kết thực hiện tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương./.

|  |
| --- |
| **Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  *[Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]* |

**Mẫu số 2**

*(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BKHCN ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP**  Số: ………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THUỘC   
DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN   
ĐÃ QUA SỬ DỤNG CẤM NHẬP KHẨU**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Bộ Khoa học và Công nghệ |

[Doanh nghiệp] xin báo cáo tình hình thực hiện nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu (văn bản số.. ngày … do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Danh mục được cấp phép** | | | | | | **Báo cáo tình hình nhập khẩu/xuất khẩu, sử dụng và xử lý hàng hóa đã sử dụng xong** | | | | | | | |
| TT | Tên hàng | Model/Số serie | Mã HS | Số lượng được cấp phép | Số lượng đã nhập khẩu/xuất khẩu | TKHQ NK/XK (số/ngày) | Tình hình sử dụng | | Tình hình xử lý hàng đã sử dụng xong | | | | Ghi chú |
| Đang sử dụng | Đã sử dụng xong | Đã tái xuất | Tiêu hủy | Xử lý khác |  | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  | *(Ghi rõ số Tờ khai HQ tái xuất)* |  |  |  | |
|  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  | |

[Thương nhân] cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai [Thương nhân] hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |
| --- |
| **Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  *[Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]* |
|  |

**Mẫu số 3**

*(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BKHCN ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN**  Số: ………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày tháng năm 2025* |

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Bộ Khoa học và Công nghệ |

- Tên doanh nghiệp:

- Mã số doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Địa chỉ trang web (nếu có):

- Phương thức liên lạc:

Điện thoại: Email:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

Địa điểm sản xuất:

Số xưởng sản xuất, số chuyền sản xuất:

Số lượng lao động:

Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét cấp Giấy phép gia công sửa chữa hàng hóa, với các thông tin cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của các bên ký hợp đồng và bên gia công trực tiếp.

2. Tên, số lượng sản phẩm gia công.

3. Giá gia công.

4. Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán.

5. Danh mục, số lượng, trị giá nguyên liệu, phụ liệu, vật tư nhập khẩu và nguyên liệu, phụ liệu, vật tư sản xuất trong nước (nếu có) để gia công; định mức sử dụng nguyên liệu, phụ liệu, vật tư; định mức vật tư tiêu hao và tỷ lệ hao hụt nguyên liệu trong gia công.

6. Danh mục và trị giá máy móc, thiết bị cho thuê, cho mượn hoặc tặng cho để phục vụ gia công (nếu có).

7. Biện pháp xử lý phế liệu, phế thải, phế phẩm và nguyên tắc xử lý máy móc, thiết bị thuê, mượn, nguyên liệu, phụ liệu, vật tư dư thừa sau khi kết thúc hợp đồng gia công.

8. Địa điểm và thời gian giao hàng.

9. Nhãn hiệu hàng hóa và tên gọi xuất xứ hàng hóa.

10. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

[Doanh nghiệp] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương và pháp luật có liên quan./.

|  |
| --- |
| **Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  *[Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]* |